TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35/**2018/QĐST–DS	*B, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trương Thị T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: ấp L, xã T1, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: ông Nguyễn Hoành H, sinh năm: 1965

Địa chỉ: thôn 07, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hoành H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị T số tiền là 630.000.000đ (sáu trăm ba mươi triệu đồng).

Về án phí: Bà Trương Thị T tự nguyện chịu 14.600.000đ (mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 21/6/2017 theo biên lai thu tạm ứng án phi số 0016602; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp trả lại cho bà T 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu trên.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông H còn phải trả cho bà T tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Ngọc Bân